

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày: 28/12/2017

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Út.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông: Đặng Thanh Cao.

2/ Bà: Quang Kim Cúc.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Vinh - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham
gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung mở
phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSST, ngày 07 tháng 11
năm 2017 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Hoàng B - sinh năm: 1988, sinh tại: Đồng Tháp; trú tại: 303/2, ấp
HĐ, xã TH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề
nghiệp: làm thuê; Con ông: Nguyễn Văn N - sinh năm: 1944, con bà: Nguyễn Thị
N - sinh năm: 1953; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13/5/2008, Nguyễn
Hoàng B bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung tuyên phạt 04 năm tù về tội “Cướp
giật tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 30/8/2011, đã xoá án tích; Bị bắt tạm giữ
từ ngày 13/9/2017 cho đến nay; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ
Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2- Trần Văn D - sinh năm: 1996, sinh tại: Đồng Tháp; trú tại: 46B/2, ấp HT,
xã TH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp:
Làm thuê; Con ông: Trần Văn B - sinh năm: 1968, con bà: Liêu Thị Bé N - sinh
năm: 1975; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày
22/9/2017; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo hiện đang
tại ngoại tại: ấp HT, xã TH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại
phiên tòa).

- *Người bị hại:*

1. Nguyễn Hoàng D - sinh năm: 1978 (vắng mặt tại phiên tòa); Trú tại:
925D/3, ấp Tân Thuận, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn K - sinh năm: 1984 (vắng mặt tại phiên tòa); Trú tại: ấp Tân Phú, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phạm Chí L - sinh năm: 1975 (vắng mặt tại phiên tòa); Trú tại: 727/3, ấp Tân Phú, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Đỗ T - sinh năm: 1981 (vắng mặt tại phiên tòa); Trú tại: 716/3, ấp Tân Phú, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị Hồng N – sinh năm: 1995 (có mặt tại phiên tòa); Trú tại: 303/2, ấp Hòa Định, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Hoàng B và Trần Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 22 giờ, ngày 12/9/2017, Trần Văn D đến tiệm game Ánh D thuộc ấp Hoà Tân, xã TH thì gặp Nguyễn Hoàng B đang chơi game, D rủ B “tối nay đi ăn trộm” thì B đồng ý. B lấy xe biển số 66LA-040.47 (xe này B mượn của em gái ruột là Nguyễn Thị Hồng N để đi làm thuê) chở D đến quán Hồng Anh thuộc ấp Hoà Định, xã Vĩnh Thới do Lê Văn L làm chủ quán để uống rượu bia rồi nằm trên võng tại quán ngủ. Đến khoảng 00 giờ ngày 13/9/2017, D kêu B thức dậy để đi trộm, sau đó D điều khiển xe chở B chạy từ quán Hồng A về hướng cầu Lai Vung. Khi qua cầu Lai Vung, D điều khiển xe rẽ phải vào đường Ngô Gia T, hướng về xã Tân Phước, D chạy tiếp khoảng 100 mét thì dừng xe lại, tắt máy xe và dẫn bộ, cả hai đi được khoảng 500 mét thì phát hiện phía bên trái có nhà anh Nguyễn Hoàng D đang chuẩn bị xây nhà, bên ngoài có tháp đèn điện chiếu sáng, phía trước hàng ba có dựng lều tạm, đường vào nhà có cầu bê tông bắt ngang mương lộ, có khoá cửa rào trên giữa cầu nên B không đi qua được. D giữ xe ở ngoài đường đợi B, B đi qua cây cầu bắt ngang mương lộ bên cạnh, cách cây cầu bắt ngang qua nhà anh D khoảng 20 mét rồi đi trở lại nhà anh D. B quan sát thấy trong mùng bên trong lều tạm có anh D và chị Lê Thị Bé H (vợ anh D) đang nằm ngủ, dưới chân anh D có 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, của anh D đang cắm sạc. Theo lời khai của Nguyễn Hoàng B nhặt được cái lưỡi lam đã qua sử dụng ở chân trụ đá gần chỗ anh D đang ngủ để rạch mùng một đường dài 10cm, sau đó đưa tay vào mùng qua lỗ đã rạch rút chui sạc ra, lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi vút bỏ lưỡi lam. B đi ra ngoài đến chỗ D đang đợi, đưa điện thoại Samsung J5 cho D giữ, D có mở điện thoại lên xem và để điện thoại vào túi quần.

Tiếp sau đó, Trần Văn D và Nguyễn Hoàng B dẫn xe đi đến ngã ba xã TP, cả hai rẽ trái đi khoảng 100 mét thì phát hiện nhà của anh Nguyễn Văn K ở cặp bờ sông, bên trong có đèn điện chiếu sáng, khung nhà bằng gỗ, mái tole, cửa lưới B40 có khoá. D tiếp tục dẫn xe đi một đoạn nữa thì dừng lại đợi B, B quan sát thấy trong mùng bên trong nhà có anh K đang ngủ. B dùng tay vạch lưới B40 rồi chui vào nhà, sau đó lấy cây kìm cắt bằng kim loại, dùng để sửa xe ở gần chỗ anh K đang ngủ cắt một đoạn lưới B40 ngay dưới ổ khoá rồi bỏ cây kìm cắt lại ngay dưới nền nhà và mở cửa lưới B40 vừa đủ rộng để dễ chui ra ngoài. B đi lại mùng anh K

đang ngủ, quan sát thấy có 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu trắng của anh K, B vén mùng lên và đưa tay vào lấy điện thoại nhưng không tới, B chui ra ngoài lấy một khúc cây dài khoảng 30cm ở phía trước cửa nhà anh K, sau đó trở vào dùng tay vén mùng lên, lấy khúc cây kéo điện thoại lại gần rồi dùng tay lấy điện thoại bỏ vào túi quần, sau đó B chui ra ngoài, đi khỏi nhà anh K và vứt bỏ khúc cây. B đi bộ hướng về xã Tân Phước gặp D đang đợi.

Sau đó, Trần Văn D kêu Nguyễn Hoàng B lên xe, D chở B quay lại hướng ngã ba xã Tân Phước về xã Tân Thành khoảng 500 mét thì dừng xe lại, tắt máy xe và dẫn bộ, cả hai đi được khoảng 100 mét nữa thì B phát hiện nhà của anh Đỗ T mái lợp tole, có hai gian, sảnh phía bên trái, phía trước có hàng rào lưới B40, bên trong có đèn điện chiếu sáng. D tiếp tục dẫn xe vừa đi vừa đợi B, B chui rào lưới B40 đi vào bên trong nhà anh T, quan sát trên sảnh thấy có một quần jean, màu xanh treo trên sào quần áo, B dùng tay lấy quần jean xuống và phát hiện trong túi quần có một cái bóp, bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và một số giấy tờ khác. B dùng tay lấy 02 tờ tiền có tổng trị giá là 600.000 đồng của anh Đỗ T để vào túi quần, còn lại cái bóp và các giấy tờ khác thì B để lại dưới chân cột bên sảnh nhà anh T rồi đi ra ngoài khỏi nhà anh T.

Sau đó, Nguyễn Hoàng B đi về hướng xã Tân Thành khoảng 50 mét nhưng chưa đến chỗ Trần Văn D đang dừng xe đợi, thì phát hiện nhà của anh Phạm Chí L mái lợp tole, sảnh phía bên trái, phía trước có hàng rào bằng cây, bên trong có đèn điện chiếu sáng. B chui qua hàng rào cây đi vào trong nhà, quan sát thấy ở sảnh nhà có em Phạm Thị Kiều Thi (con anh L) đang ngủ trong mùng, trên bàn để Tivi cách mùng khoảng 02 mét có 01 điện thoại di động hiệu GiGi Dream 9, màu vàng, của anh L đang cắm sạc, B dùng tay rút chui sạc ra, lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi nhà anh L. B đi bộ hướng về xã TT gặp D đang đợi, B không nói với D về số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu GiGi Dream 9, màu vàng; sau đó D điều khiển xe chở B chạy thẳng về quán Hồng Anh. Khi đến nơi, B kêu D ở lại quán Hồng A ngủ cùng với B, D đồng ý. Do khoảng đầu năm 2017, B từng làm thuê cho anh Lê Văn L ở quán Hồng Anh và đã nhiều lần ở lại quán để ngủ qua đêm nên biết rõ cửa chính của quán bị hỏng, chỉ khép lại mà không có khoá nên B mở cửa quán cùng D dẫn xe đi vào bên trong quán. Anh L đang ngủ trong phòng Karaoke, không hay biết việc D và B mở cửa đi vào trong quán. Tại đây, B lấy ra trong túi quần 01 điện thoại Samsung J5, màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu GiGi Dream 9, màu vàng; D lấy ra trong túi quần 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu vàng đồng. D tháo điện thoại Samsung J5, màu vàng đồng lấy ra được 02 sim điện thoại và 01 thẻ nhớ (không rõ thông tin); trong điện thoại di động hiệu GiGi Dream 9, màu vàng lấy ra được 01 sim mạng Vietnammobiel và 01 thẻ nhớ (không rõ thông tin) rồi bỏ tất cả sim điện thoại và thẻ nhớ trên vào bồn cầu trong quán, xả nước cho lọt xuống bồn cầu. D tháo điện thoại Samsung J5, màu trắng lấy ra được 01 sim điện thoại mạng Vinaphone có dãy số 89840200021629784130 (tài khoản 0 đồng) và 01 thẻ nhớ màu đen, mặt sau có chữ “SanJisk” 08 GB thì B giữ lại để sử dụng. Sau đó, D và B cùng ngủ trên giường gần quầy nước trong quán Hồng Anh.

Đến khoảng 06 giờ ngày 13/9/2017, anh L thức dậy thấy D và B đang ngủ ở quán Hồng A. Do B đã nhiều lần ngủ lại ở quán nên anh L nghĩ sự việc bình

thường như các lần trước và không biết cả hai đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đến ngủ tại quán khi nào. Sau đó, anh Lâu từ quán Hồng A đi về nhà ở ấp HĐ, xã VT.

Đến 07 giờ ngày 13/9/2017, Trần Văn D và Nguyễn Hoàng B bị Cơ quan Công an huyện Lai Vung đến kiểm tra tại quán Hồng Anh phát hiện các tang vật và tiến hành thu giữ:

- Trong túi quần bên phải của Trần Văn D bao gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu vàng đồng, số IMEI1: 352700/07/751494/0, số IMEI2: 352701/07/751494/8 của anh Nguyễn Hoàng D và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu nâu-đen, số seri: 353033065874798 của D;

- Trong túi quần bên phải của Nguyễn Hoàng B bao gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng đồng, số IMEI1: 352205/08/086193/2, số IMEI2: 352206/08/086193/0 (điện thoại của bạn gái là Đinh Kim Thuận cho B sử dụng khoảng một năm); số tiền 589.000 đồng của B và số tiền 600.000 đồng lấy trộm của anh Đỗ T. Thu giữ trên giường, bên cạnh chỗ B nằm ngủ bao gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu trắng, số IMEI1: 352700/07/958592/2, số IMEI2: 352701/07/958592/0; 01 sim điện thoại mạng Vinaphone có dãy số 89840200021629784130 và 01 thẻ nhớ màu đen, mặt sau có chữ “SanJisk” 08 GB của anh Nguyễn Văn K; 01 điện thoại di động hiệu GiGi Dream 9, màu vàng, số IMEI1: 356509000102509, số IMEI2: 356509000102517 của anh Phạm Chí L. Thu giữ phía trước giường chỗ B đang ngủ bao gồm: 01 xe gắn máy, màu xanh, mang biển số 66LA-04047, số máy 454635 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010637, biển số đăng ký 66LA-040.47 của Nguyễn Thị Hồng N.

Theo kết luận định giá tài sản số 58/KL-ĐGTS ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Lai Vung xác định:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu vàng đồng (gold), số IMEI1: 352700/07/751494/0, số IMEI2: 352701/07/751494/8, có giá trị là 1.864.500 đồng

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu trắng, số IMEI1: 352700/07/958592/2, số IMEI2: 352701/07/958592/0; 01 sim điện thoại mạng Vinaphone có dãy số 89840200021629784130 và 01 thẻ nhớ màu đen, mặt sau có chữ “SanJisk” 08 GB, có tổng giá trị là 2.373.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu GiGi Dream 9, màu vàng, số IMEI1: 356509000102509, số IMEI2: 356509000102517, có giá trị là 1.434.000 đồng;

Tổng giá trị các tài sản nêu trên là 5.671.500 đồng và 600.000 đồng tiền mặt. Tổng cộng là 6.271.500 đồng.

Tại cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, đã truy tố Nguyễn Hoàng B và Trần Văn D ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên khẳng định, việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Nguyễn Hoàng B và Trần Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn K, Phạm Chí L và Đỗ T 03 điện

thoại di động và 600.000 đồng có tổng giá trị tài sản và tiền là 6.271.500 đồng, khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó hành vi của Nguyễn Hoàng B và Trần Văn D đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 138 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt Nguyễn Hoàng B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt Trần Văn D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phần tranh luận các bị cáo Nguyễn Hoàng B và Trần Văn D đều nhận tội, nên không có tranh luận gì với Kiểm sát viên, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nhận tội của các bị cáo là đúng với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo khai báo phù hợp nhau, khi trộm xong các bị cáo đã mang tất cả tài sản về quán Hồng Anh để gỡ bỏ sim, tuy không bị bắt quả tang nhưng sau khi Công an đến kiểm tra thì hành vi của các bị cáo bị phát hiện cùng với vật chứng thu được là 03 điện thoại và 600.000 đồng tiền mặt của các bị hại. Những người bị hại Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn K, Phạm Chí L và Đỗ T đã xác định đúng là điện thoại và tiền mà các bị hại bị mất, do đó lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ. Tài sản và tiền mà các bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 6.271.500 đồng, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng B và Trần Văn D có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 138 BLHS có quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm...”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được Luật hình sự B vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà các bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo

ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, vì vậy cần thiết có một mức hình phạt để răn đe giáo dục chung trong xã hội.

Trong vụ án này có 02 bị cáo vai trò của từng bị cáo được thể hiện như sau:

Nguyễn Hoàng B là người giữ vai trò chính, là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy tài sản của các bị hại, bị cáo có nhân thân không tốt cho nên phải có mức hình phạt nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo.

Đối với Trần Văn D là người rủ rê, đã có hành vi chở B đi trộm và dẫn xe canh đường để cho bị cáo B thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người bị hại cho nên cũng phải có một mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe giáo dục bị cáo thành người công dân tốt về sau này.

Hội đồng xét xử cũng thấy rằng cả 02 các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Trần Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét giảm nhẹ thêm điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; còn Nguyễn Thị Hồng N đã nhận lại xe, tại phiên tòa chị N không yêu cầu gì; nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

Về tang vật: Trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng B 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng đồng (gold) , số IMEI1: 352205/08/086193/2, số IMEI2: 352206/08/086193/0 và số tiền 589.000 đồng; vì số tài sản này không liên quan đến việc trộm. Nhưng giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo B thi hành án.

(Tài sản và tiền hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý)

Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hoàng B và Trần Văn D cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 20; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Hoàng B – 02 (hai) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/9/2017.

2- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 20; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Văn D – 01 (một) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 22/9/2017.

3- Về tang vật:

Trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng B 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng đồng (gold), số IMEI1: 352205/08/086193/2, số IMEI2: 352206/08/086193/0 và số tiền 589.000 đồng. Nhưng giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm B thi hành án.

(Tài sản và tiền hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý)

4- Án phí:

Các bị cáo Nguyễn Hoàng B và Trần Văn D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/12/2017. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Cơ quan THAHS huyện Lai Vung;
- Cơ quan điều tra huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Các bị cáo;
- Các đương sự trong vụ án;

(Đã ký)

Nguyễn Văn Út